

**Bản án số: 61 /2025/ HNGĐ-ST**

**Ngày: 10 - 9 -2025**

**“V/v Ly hôn giữa chị N và anh B”**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC A- ĐỒNG THÁP**

*- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **TRẦN TÚ ANH***

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Ông **NGUYỄN PHƯỚC TƯỜNG**

2. Ông **NGUYỄN VĂN BỘ**

*- Thư ký phiên tòa: Bà **ĐẶNG THỊ THÙY DUNG** - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp.*

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông **HUỲNH PHƯƠNG HUY**- Kiểm sát viên.*

Trong ngày 10 tháng 9 năm 2025 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 161/2025/TLST-HNGĐ ngày 04 tháng 4 năm 2025 về tranh chấp “Ly hôn, nuôi con chung” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 56/2025/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 8 năm 2025 giữa các đương sự:

*1. Nguyên đơn: Chị **Lê Thuý N**, sinh ngày 01/01/1996.*

*Địa chỉ: ấp V xã T, huyện X, thành phố Cần Thơ.*

*Nay là: ấp V, xã T, thành phố Cần Thơ.*

*2. Bị đơn: Anh **Lê Thanh B**, sinh ngày 01/01/1989.*

*Địa chỉ: ấp B, xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang.*

*Nay là: ấp B, xã M, tỉnh Đồng Tháp.*

*( Chị N xin vắng mặt, anh B có mặt)*

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*- Tại đơn khởi kiện nguyên đơn chị **Lê Thuý N** trình bày:* Do quen biết được cha mẹ 02 bên đồng ý chị và anh B tiến đến hôn nhân, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M, huyện C, tỉnh Tiền Giang vào ngày 13/12/2024. Thời gian đầu vợ chồng sống rất hạnh phúc nhưng trong quá trình sống vợ chồng bắt đầu quan điểm dù gia đình 02 bên có hàn gắn nhưng tình cảm vợ chồng đã trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu ly hôn với anh B.

Con chung: Anh chị có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 04/11/2024. Hiện do chị nuôi dưỡng, chị yêu cầu tiếp tục nuôi cháu D, không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con.

Tài sản chung, nợ chung không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**- Bị đơn anh Lê Thanh B tại tờ tự khai trình bày:** Ngày 13/12/2024 anh và chị N có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã M. Trước đó anh chị có thời gian sống chung và được sự đồng ý của gia đình từ tháng 7/2022 đến nay vợ chồng không có mâu thuẫn. Anh chị có 01 người con chung tên Lê Ngọc D sinh ngày 04/11/2024, đang sống cùng chị N. Anh không đồng ý ly hôn vì còn thương vợ. Trường hợp ly hôn theo qui định pháp luật thì anh yêu cầu được nuôi con chung vì chị N không đủ điều kiện chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục tốt nhất cho con. Hiện anh đang ở cùng cha mẹ, có nhà và con anh là cháu nội duy nhất trong nhà.

Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại phiên tòa, anh B đồng ý ly hôn với chị N. Con chung đồng ý để chị N nuôi, anh tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng.

**- Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, các đương sự và ý kiến về việc giải quyết vụ án:**

Về tố tụng: Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử và đương sự tuân thủ đúng qui định pháp luật.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định pháp luật Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị N khởi kiện yêu cầu ly hôn anh B, yêu cầu giải quyết nuôi con chung. Do đó xác định quan hệ tranh chấp là tranh chấp ly hôn, nuôi con chung theo qui định tại khoản 1 điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án: Bị đơn có nơi cư trú tại xã M, tỉnh Đồng Tháp nên thẩm quyền giải quyết vụ án là Tòa án nhân dân Khu vực A- Đồng Tháp theo qui định tại điểm a, khoản 1, điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 81/2025/UBTVQH15.

[1.3] Sự vắng mặt đương sự: Nguyên đơn chị Lê Thuý N có đơn xin giải quyết vắng mặt với lý do bận đi làm và chăm sóc con. Do đó Hội đồng xét xử căn cứ điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị.

[2] Về nội dung:

[2.1]. Về quan hệ hôn nhân: Xét thấy, chị N và anh B tiến đến hôn nhân năm 2024 trên cơ sở có sự tìm hiểu nhau trước. Tuy nhiên, anh chị chung sống hạnh phúc thời gian ngắn thì phát sinh mâu thuẫn trầm trọng. Nguyên nhân do bất đồng quan điểm, vợ chồng không có tiếng nói chung. Trong quá trình giải quyết vụ án cũng chị N xác định không còn tình cảm với anh B nên kiên quyết ly hôn. Đối với anh B tại phiên toà cũng đồng ý ly hôn. Từ đó cho thấy mâu thuẫn vợ chồng của anh chị đã trầm trọng, không còn khả năng hàn gắn đoàn tụ, mục đích hôn nhân không đạt được nên Hội đồng xét xử cho chị N được ly hôn với B là phù hợp theo qui định tại điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về con chung: Chị N và anh B có 01 con chung tên Lê Ngọc D, sinh ngày 04/11/2024. Hiện cháu D do chị N trực tiếp nuôi dưỡng từ lúc vợ chồng ly thân đến nay. Chị N yêu cầu nuôi con chung khi vợ chồng ly hôn, đối với anh B tại phiên toà cũng đồng ý để chị N nuôi con. Xét thấy, cháu D hiện chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc trực tiếp của người mẹ. Do đó, để tránh xáo trộn cuộc sống của con chung Hội đồng xét xử giao cháu D cho chị N nuôi dưỡng là phù hợp điều 81 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Về cấp dưỡng nuôi con: Anh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng là 3.000.000đồng. Xét thấy, nghĩa vụ cấp dưỡng là trách nhiệm của người không trực tiếp nuôi con đối với con chung. Mức cấp dưỡng anh B tự nguyện cũng phù hợp qui định pháp luật cũng như nhu cầu của con chung nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[2.3] Tài sản chung, nợ chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị N phải chịu án phí ly hôn, anh B phải chịu án phí cấp dưỡng nuôi con theo qui định tại Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 do yêu cầu ly hôn được chấp nhận.

[4] Xét ý kiến phát biểu của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 5- Đồng Tháp phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên ghi nhận.

*Vì các lẽ trên,*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ Điều 147, 227, 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 56, 58, 81, 82, 83, 84, 107, 110, 116, 117 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016; Nghị quyết 01/2024/NQ-HĐTP ngày 16/5/2024.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Lê Thị N.

1. Về hôn nhân: Cho chị Lê Thị N ly hôn với anh Lê Thanh B.

2. Về con chung:

2.1. Giao con chung chưa thành niên tên Lê Ngọc D, sinh ngày 04/11/2024

cho chị Lê Thị N tiếp tục nuôi dưỡng.

2.2. Anh Lê Thanh B tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 3.000.000đồng/con chung cho đến khi con chung đủ 18 tuổi.

2.3. Anh Lê Thanh B có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung theo qui định pháp luật.

3. Tài sản chung, nợ chung: Không có

4. Về án phí:

4.1. Chị Lê Thị N phải 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Chị đã nộp 300.000đồng tiền tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0016743 ngày 04/4/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè( Nay là Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp) xem như xong.

4.2. Anh Lê Thanh B phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm phần nghĩa vụ cấp dưỡng.

5. Về nghĩa vụ thi hành án: Kể từ ngày chị N có đơn yêu cầu thi hành án nếu anh B chậm thi hành đối với khoản tiền thì còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo mức lãi suất qui định tại khoản 2 Điều 468 Bộ Luật dân sự tương ứng thời gian chậm trả tại thời điểm thanh toán.

6. Về hướng dẫn thi hành án: Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các qui định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

7. Về quyền kháng cáo: Anh B có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử theo thủ tục phúc thẩm. Đối với chị N thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Phần quyết định của bản án về cấp dưỡng được thi hành ngay mặc dù có thể bị kháng cáo, khiếu nại, kháng nghị, kiến nghị.

**Nơi nhận:**

- Dương sự;
- VKSND Khu vực cùng cấp;
- THADS tỉnh Đồng Tháp;
- **UBND xã M;**
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**TRẦN TÚ ANH**